



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.6.2025.1524>

MỘT SỐ HÌNH THỨC BIẾN THỂ NGỮ ÂM PHỔ BIẾN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KỸ NĂNG NHẬN DIỆN, XÁC ĐỊNH TỪ TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG KHMER Ở AN GIANG

Chau Chhay Tan

Trường Tiểu học C Tân Lợi, tỉnh An Giang, Việt Nam

*Học viên cao học, Trường Đại học An Giang,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Email: chhaytan09@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 11/9/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 24/11/2024; Ngày chấp nhận: 27/3/2025

Tóm tắt

Bài viết khai thác ngữ âm Khmer của địa phương thông qua hoạt động giao tiếp và giảng dạy Tiếng Khmer ở An Giang. Bằng việc sử dụng bảng phiên ngữ API (bảng chữ cái phiên âm quốc tế) của ngữ âm tiếng Khmer, tác giả tiến hành đối chiếu cấu tạo âm và phân tích sự khác biệt trong cách thể hiện thông của phương ngữ Khmer An Giang so với Tiếng Khmer toàn dân, khái quát chúng thành các hình thức biến thể ở tất cả bộ phận âm bằng việc đưa ra những dấu hiệu nhận biết và thu thập, tổng hợp mẫu từ ở các dạng biến thể âm ngữ Khmer An Giang.

Từ khóa: *Biến thể ngữ âm, nhận diện từ, phụ âm, phương ngữ Khmer.*

Trích dẫn: Chau, C. T. (2025). Một số hình thức biến thể ngữ âm phổ biến ảnh hưởng đến kỹ năng nhận diện, xác định từ trong hoạt động dạy học tiếng Khmer ở An Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(6), 88-105. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.6.2025.1524>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

SOME COMMON FORMS OF PHONICAL VARIATIONS AFFECTING WORD RECOGNITION AND DETERMINATION SKILLS IN KHMER TEACHING ACTIVITIES IN AN GIANG

Chau Chhay Tan

C Tan Loi Primary School, An Giang province, Vietnam

Postgraduate, An Giang University, Ho Chi Minh City National University, Vietnam

Email: chhaytan09@gmail.com

Article history

Received: 11/9/2024; Received in revised form: 24/11/2024; Accepted: 27/3/2025

Abstract

The article explores local Khmer phonetics through communication and teaching activities of Khmer in An Giang. By using the API (international phonetic alphabet) of Khmer phonetics, the author compares the sound structure and analyzes the differences in the expression between the An Giang Khmer dialect and the official Khmer language, generalize them into variant forms in all sound parts by providing recognition signs and collecting and synthesizing word samples in variant forms of An Giang Khmer language.

Keywords: *Consonant, Khmer dialect, phonetic variation, word recognition.*

1. Đặt vấn đề

Chương trình dạy học Tiếng Khmer được giảng dạy bắt đầu ở cấp Tiểu học, là một môn học tự chọn trong hệ thống các môn học về ngôn ngữ của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Ở An Giang, chương trình tiếng Khmer được lựa chọn giảng dạy ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên vì có đông đảo học sinh thuộc đông bào dân tộc Khmer. Đây là môn học góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Khmer gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa những tinh hoa chữ viết lâu đời, phục vụ vào đời sống sinh hoạt. Chương trình dạy học tiếng Khmer lấy việc hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp làm trục chính xuyên suốt (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022). Các kiến thức, nền tảng cơ bản được khai thác trong hoạt động lĩnh hội Tiếng Khmer và văn hóa Khmer trong tất cả cấp học đều hướng đến phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Giao tiếp là định hướng quan trọng trong hoạt động xây dựng chương trình dạy học Tiếng Khmer, là mục tiêu xuyên suốt cho tất cả cấp học. Tuy nhiên, việc sử dụng nhiều từ địa phương với nhiều biến thể khác với từ vựng đã khiến việc nhận diện từ trở nên sai lệch. Đặc biệt, học sinh Tiểu học chưa có kỹ năng vững vàng trong việc phân biệt ngôn ngữ địa phương với từ Khmer toàn dân, gây trở ngại đến hoạt động đọc - viết. Học sinh có xu hướng dựa theo ngôn ngữ giao tiếp thường ngày để nhận diện, xác định từ và vận dụng trong hoạt động sử dụng tiếng Khmer. Hệ quả là việc sử dụng chưa đúng chuẩn ngữ đã không mang lại hiệu quả trong giao tiếp, gây khó hiểu cho đối tác, lệch lạc trong việc thực hiện các hoạt động học tập, nghiên cứu.

Bài viết đã nghiên cứu và tổng hợp những biến thể phổ biến trong hoạt động giao tiếp tiếng Khmer ở An Giang. Các biến thể rất quen thuộc với đời sống sinh hoạt giao tiếp thường ngày của cộng đồng ở vùng phương ngữ Khmer An Giang. Thông qua hoạt động so sánh, đối chiếu, bài viết đã phân tích những sự thay đổi trong cấu tạo ngữ âm của vùng phương ngữ Khmer An Giang so với ngôn ngữ chuẩn sách, giúp người học tự đánh giá cách thức sử dụng ngôn ngữ Khmer của bản thân, đề ra cách tiếp cận ngôn ngữ chuẩn mực trong hoạt động học tập và nghiên cứu. Đồng thời, người dạy có thêm dữ liệu tham khảo để đối chiếu với tình hình sử dụng ngôn ngữ một cách chuẩn mực của người học. Từ đó, người dạy lập kế hoạch xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Khmer một cách hiệu quả.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tiếng Khmer Nam Bộ là một biến thể phương ngữ của ngôn ngữ Khmer, có nét tương đồng về kiểu chữ viết với tiếng Khmer Campuchia (Thạch, 2017). Tuy nhiên, xét về ngữ âm, Tiếng Khmer - Nam bộ có sự đa dạng và phức tạp hơn vì xảy ra nhiều biến đổi trong cấu tạo âm, hình thái biểu đạt tùy theo từng khu vực. Trong đó, có thể chia ra thành 3 vùng phương ngữ chính (Lâm, 2001): Phương ngữ Trà Vinh, phương ngữ Sóc Trăng, phương ngữ Rạch Giá (bao gồm ngữ âm Khmer Kiên Giang và An Giang). Ngữ âm của các địa phương trên thường có sự thay đổi lớn so với từ Khmer chính gốc nếu lấy từ Khmer được thể hiện trong sách làm thước đo chuẩn. Biểu hiện rõ nhất là sự biến đổi các âm tố trong âm tiết khi thực hiện hoạt động giao tiếp. Âm tố này có thể rụng đi, biến đổi thành một âm tố khác, hình thái khác.

Dân số đông bào dân tộc Khmer ở An Giang đứng thứ 2 trong cộng đồng dân tộc toàn tỉnh. Cụ thể, dân tộc Khmer chiếm 3,98% (sau dân tộc kinh chiếm 95,15%) trong tổng số hơn 1,91 triệu người dân số toàn tỉnh (Thu, 2023). Họ sống tập trung đông đảo ở Thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn tạo thành một cộng đồng mạnh với nhiều nét văn hóa độc đáo. Trong đó, ngôn ngữ là một yếu tố quan trọng nổi bật, luôn được giữ gìn và phát huy đối với người bản địa. Theo nghiên cứu về đặc điểm sử dụng tiếng Khmer An Giang của tác giả Trương Chí Hùng trên 549 người, có đến 98% người Khmer đều sử dụng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp trong gia đình

và 95% khi giao tiếp với bạn bè (cùng dân tộc) (Trương, 2016). Số liệu trên chứng minh được rằng: ngôn ngữ luôn được gìn giữ và sử dụng rất phổ biến trong cộng đồng dân tộc Khmer ở An Giang.

Ba vùng phương ngữ Khmer Nam Bộ được phân chia giữa trên phương diện phát âm (Lâm, 2001). Mỗi vùng phương ngữ đều có những đặc trưng riêng, có điểm khác biệt và phức tạp với Tiếng Khmer toàn dân trong phương diện âm vị. Ngôn ngữ Khmer đã có sự biến đổi mạnh mẽ xuất phát từ nhiều nguyên nhân, khiến cho hệ thống ngữ âm đa dạng ở các địa phương (Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, 1992). Tuy nhiên, điều này gây ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng chuẩn ngữ Khmer. Trong đó, kỹ năng nhận diện từ và chữ viết có sự ảnh hưởng lớn nhất.

Có một số nghiên cứu nhằm khai thác đặc điểm phương ngữ và đưa ra những giải pháp giúp người học sử dụng tiếng Khmer một cách chuẩn xác

Nguyễn Thị Thoa lựa chọn, tổng hợp 300 ngữ âm tiếng Khmer, tiến hành đối chiếu, so sánh với phương ngữ Sóc Trăng và lấy Từ Khmer toàn dân làm ngữ âm chuẩn (Nguyễn, 2017). Từ đó, tác giả phân tích, diễn giải các biến thể xảy ra trong hoạt động giao tiếp phương ngữ Trà Vinh, làm cơ sở cho việc xây dựng bảng phụ lục về ngữ âm của phương ngữ Khmer Trà Vinh, hướng đến việc sử dụng chính xác, phù hợp với ngữ cảnh.

Hồ Xuân Mai nhấn mạnh đến tính phức tạp trong cách phát âm ở bộ phận phụ âm của phương ngữ Trà Vinh và Sóc Trăng (Hồ, 2012), đánh giá và xác định những sự khác biệt giữa các phương ngữ trên với Tiếng Khmer ở Campuchia.

Tác giả Danh Sol đã tiến hành nghiên cứu phương ngữ Khmer Rạch Giá (Kiên Giang) trên góc độ văn hóa, phân tích các đặc điểm ngữ âm và phân chia thành 5 nhánh phương ngữ (Danh, 2014), làm cơ sở cho hoạt động nghiên cứu về Tiếng Khmer Rạch Giá ở nhiều góc độ, nhiều phương diện.

Từ việc phân tích, tổng hợp các tài liệu nghiên cứu, tác giả nhận thấy phương ngữ Khmer An Giang chưa được khai thác như các vùng phương ngữ khác. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với quá trình nghiên cứu, tìm tòi. Đề tài có vai trò quan trọng trong hoạt động dạy học của nhà trường, có giá trị thực tiễn cao, đáp ứng yêu cầu cần đạt môn học, hướng người học có sự hiểu biết chuyên sâu về vốn từ vựng sử dụng hàng ngày, có kỹ năng thực hành các hoạt động sử dụng tiếng Khmer đúng hình thức, hiệu quả phù hợp với ngữ cảnh. Bên cạnh đó, tác giả gặp phải một số khó khăn trong việc tìm và phân tích tài liệu làm cơ sở cho việc đối chiếu, khái quát những biến thể ngữ âm vì số lượng nghiên cứu về chủ đề này rất hạn chế trong phạm vi tỉnh An Giang.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh sự khác nhau về ngữ âm giữa Tiếng Khmer toàn dân với phương ngữ Khmer An Giang thông qua hoạt động trải nghiệm giao tiếp và kinh nghiệm dạy học Tiếng Khmer tại địa phương. Tác giả đã nghiên cứu, phân tích và tổng quan sự thay đổi ngữ âm của hai thành phần trên, đúc kết và khái quát thành các hình thức biến thể ngữ âm thường gặp. Với sự hạn hẹp số lượng nghiên cứu về đề tài này, bài viết là một nguồn tài liệu có ích trong việc học tập, nghiên cứu về vấn đề sử dụng chuẩn ngữ Khmer, là đối tượng nghiên cứu đối chiếu với vùng phương ngữ Khmer khác, góp phần làm phong phú thêm lĩnh vực nghiên cứu ngữ âm Tiếng Khmer.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát sơ lược một số đặc điểm Tiếng Khmer

Thành phần biến thể	Trường hợp
Chân phụ âm	Trường hợp 1: Rơi rụng chân phụ âm ʃ ở âm tiết thứ nhất và biến thể từ nguyên âm o thành nguyên âm a. Trường hợp 2: Chân âm ɔ biến thể thành chân âm ɔ̃
Dấu ngữ âm	Trường hợp 1: Rụng mất dấu (◌◌) bon-tok Trường hợp 2: Biến thể dấu Sắc-dôk (◌◌) /oa/ thay đổi thành âm /ea:/. /ei/ thay đổi thành âm /ai/.
Song tiết	Biến thể song tiết thành đơn tiết

Bài viết sử dụng bảng phiên âm API của tác giả N. Sun (2013) được trích trong sách “វិទ្យាសាស្ត្រខ្មែរ សម្រាប់ មធ្យមសិក្សា” (tạm dịch là Khmer grammar for Secondary Education) (Nou, 2013) để phân tích sự biến đổi các thành phần âm tiết của hoạt động giao tiếp Tiếng Khmer ở An Giang thông qua việc lấy Tiếng Khmer toàn dân làm chuẩn, tiến hành đối chiếu, so sánh và tổng quát thành các dạng biến thể thường gặp phải. Bên cạnh đó, với những âm tiết đặc trưng địa phương không thể diễn tả được thông qua công cụ trên, tác giả vay mượn một số hình thức phiên âm của từ tiếng Anh có điểm tương đồng với âm vị của địa phương để thể hiện cấu tạo âm tiết một cách chính xác nhất.

តារាងទី ១ : ការកត់ត្រាប្រព័ន្ធសូរភាសាខ្មែរតាមអក្ខរក្រមសូរវិទ្យាអន្តរជាតិ

សញ្ញាស្រ:	សូរស្រ:តាម សំណេរអក្ខរ ក្រមអន្តរជាតិ	សញ្ញាព្យញ្ជន:	សូរព្យញ្ជន:តាម សំណេរអក្ខរ ក្រមអន្តរជាតិ
ស្រ: អ	[ɔ:]	ក - គ	[k]
ស្រ: អ-ខ្លី	[ɒ]	ខ - ឃ	[kh]
ស្រ: អី	[ɔ:]	ង - ង	[ŋ]
ស្រ: អី-ខ្លី	[ɔ]	ច - ជ	[c]
្រ	[a:] [a] [ea:] [ea] [oa:]	ឆ - ឈ	[ch]
្រ	[e] [ɛ:] [i] [œ] [u]	ញ - ញ	[ɲ]
្រ	[ei] [i:] [œ]	ដ - ឌ	[d]
្រ	[œ] [u]	ថ, ថ - ឆ, ឆ	[th]
្រ	[œ:] [u:]	ណ - ណ - ឆ	[n]
្រ	[o] [u] [ao:]	ត - ទ	[t]
្រ	[o:] [u:] [o]	ប - ប	[b]
្រ	[uo:]	ប័ - ព	[p]
្រ	[ao:] [v:]	ផ - ភ	[ph]
្រ	[uo:]	ម - ម	[m]
្រ	[ie:]	យ - យ	[j]
្រ	[e:] [e:] [ae:]	រ - រ	[r]
្រ	[ae:] [e:]	ល, ឡ - ល	[l]
្រ	[ao:] [o:] [o:]	ស - ស	[s]
្រ	[au] [ou]	ហ - ហ	[h]

Hình 2. Bảng phiên âm API tiếng Khmer

(Nguồn: Nou (2013))

4.2. Biến thể ngữ âm phổ biến trong hoạt động giao tiếp địa phương An Giang

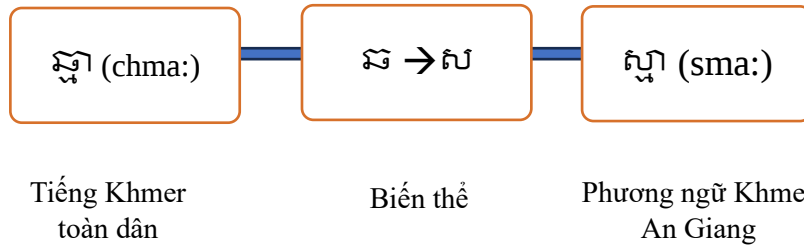
4.2.1. Biến thể phụ âm

Biến thể phụ âm là sự biến đổi về mặt ngữ âm - ở vị trí phụ âm. Đây là hình thức biến thể chiếm số lượng nhiều nhất trong hoạt động giao tiếp ngữ phương ngữ Khmer ở An Giang.

Trường hợp 1: Phụ âm gốc biến thể thành phụ âm mới.

Hiện tượng biến thể này xuất hiện phổ biến nhất trong phương ngữ Khmer An Giang. Phụ âm đầu sẽ được thay thế bằng phụ âm mới. Trong đó, ឆ/ឈ là 2 âm tố điển hình (phụ âm bật hơi), có xu hướng biến chuyển thành phụ âm ស / ស៊.

Ví dụ: Phân tích hình thái biến thể từ ឆ្មា (nghĩa là mèo)



Hình 3. Biến thể phụ âm ឆ thành phụ âm ស

Từ sơ đồ cho thấy: phụ âm ឆ trong âm tiết ឆ្មា đã được thay đổi thành phụ âm ស và từ gốc ឆ្មា chuyển thành sma:..

Phụ âm ឆ/ឈ chuyển thành phụ âm ស / ស៊ xuất hiện trong bài 1 (chân âm ១), bài 2 (chân âm ២) và bài 3 (chân âm ៣) trong sách giáo khoa tiếng Khmer quyển 2 (Lâm & Lâm, 2010).



Hình 4. Các bài đọc xuất hiện biến thể phụ âm ឆ/ឈ chuyển thành phụ âm ស / ស៊

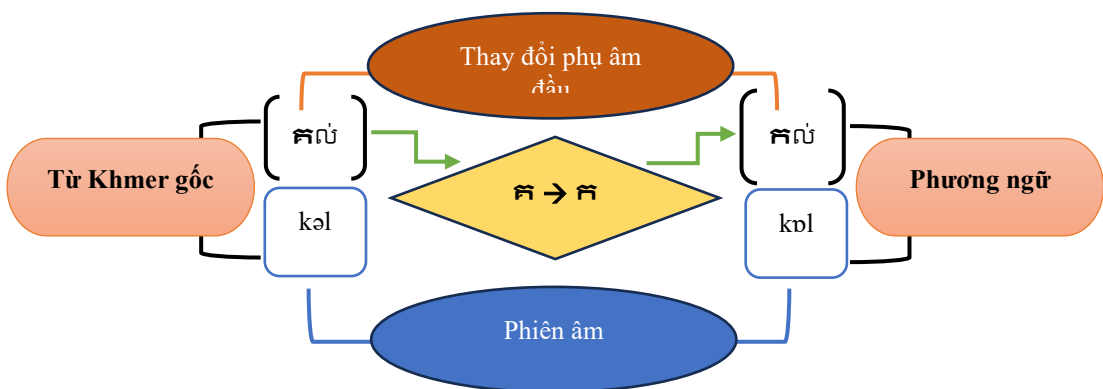
Bảng 2. Một số mẫu từ xảy ra biến thể phụ âm gốc thành phụ âm mới

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ឆ/ឈ → ស	ឆ្មាស់	chnah	snah	dữ (tính cách)
	ឆ្មាំ	chnam	snam	năm
	ឆ្មាញ	chnaɛŋ	snaɛŋ	nồi
	ឆ្មា	chma:	sma:	mèo
	ឆ្មាត	chla:t	sla:t	thông minh
	ឆ្មាក់	chlak	slak	khắc
	ឆ្មាង	chla:h	sla:h	chiều, rọi
	ឆ្មាញ	chʔœŋ	chʔœŋ	xương
	ឆ្មាញ	chʔaɛ:t	sʔaɛ:t	no
	ឆ្មាប	chʔa:b	sʔa:b	tanh
	ឆ្មាញ	chʔɛn	sʔɛn	chín (nấu)
	ឈ្មោះ	chnəh	sməh	tên
	ឈ្មោះ	chləh	sləh	cãi vãi

Trường hợp 2: Phụ âm giọng ô biến thành phụ âm giọng o

Hình thức biến đổi này xảy ra với âm tiết khép (phụ âm cuối) có chứa dấu ố (bon-tok). Phụ âm đầu giọng ô khi kết hợp với ba phụ âm cuối chứa dấu ố như ល្អ, ឆ្មាំ, ឆ្មាក់ thì chuyển thể thành phụ âm giọng o. ví dụ, phụ âm đầu ឆ (tə:) → tɔ:, ឆ (kə:) → kɔ:, ឆ (pə:) → pɔ:, ឆ (də:) → dɔ:.

Chứng minh: Sự biến thể từ phụ âm giọng Ô thành phụ âm giọng O



Hình 5. Cấu trúc biến thể phụ âm giọng ô thành phụ âm giọng o

Ngữ âm tiếng Khmer gốc trong ngữ liệu trên phát âm là /kəl/. Trong trường hợp này, /k/ biểu hiện của âm tố ឆ (kə:).

Với phương ngữ Khmer An Giang, ឆ (kəl) được phát âm thành kɔl và /k/ trong thành phần phương ngữ là biểu hiện của phụ âm ឆ (kɔ:).

Xét về ý nghĩa, hai ngữ âm trên đồng nghĩa với nhau (nghĩa là “gốc cây”). Xét về hình thức, hai ngữ âm có sự khác nhau trong cách thể hiện.

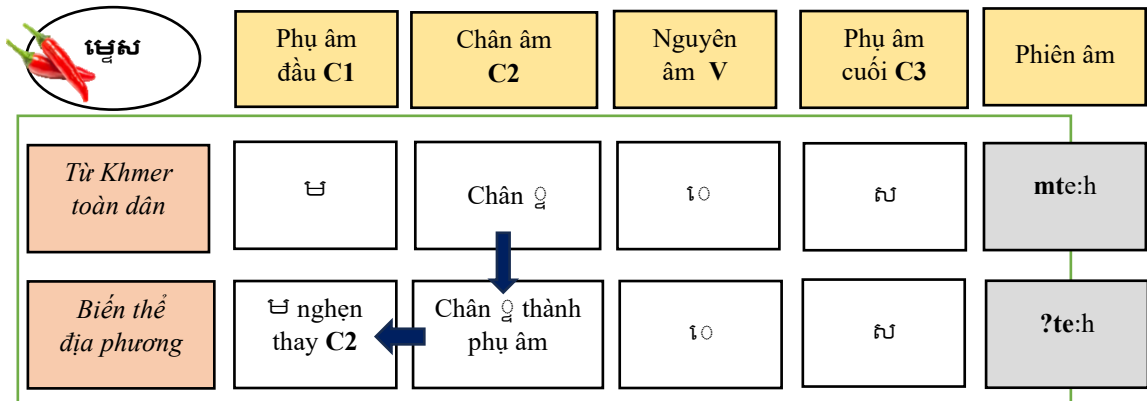
Bảng 3. Một số từ ngữ biến thể từ phụ âm giọng Ô thành phụ âm giọng O

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
យល់	jol	jol	hiều
ទល់	tol	tol	đối mặt
ទន់	ton	ton	mềm
ជន់	non	non	lụt (nước)
លន់គូ	lontuə:	lontuə:	quỷ (thú tội)
ពត់	pot	pot	uốn cong
រត់	rot	rot	chạy
លេខគត់	le:kh kot	le:kh kot	số chẵn

Trường hợp 3: Hiện tượng phụ âm không bật tiếng (nghe ở cổ, hoặc yết hầu)

Hiện tượng tắt phụ âm ở vị trí âm đầu thường xảy ra với phụ âm ម (m). Ở vị trí C1, phụ âm ម không bật thành tiếng, vị trí C2 là chân âm nhưng được chuyển thành phụ âm thay thế vị trí C1.

Phân tích hình thái chuyển đổi ngữ âm của từ



Hình 6. Hiện tượng nghe phụ âm ម đối với phương ngữ Khmer An Giang

Phụ âm ម không bật thành tiếng mà chỉ phát ra âm thanh nghe, thay vào đó, chân ្ទ lại được thể hiện rõ và đóng vai trò là thành phần phụ âm của âm tiết

Bảng 4. Dạng từ nghe phụ âm ម

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
Nghe phụ âm ម	ម្ទេស	mte:h	?te:h	trái ớt
	ម្ទេរ	msəu	?səu	phấn son
	ម្ទេប	mhə:b	?hə:b	thức ăn
	ម្ទេស	mcah	?cah	chủ
	ម្ទេរ	mrəh	?rəh	quả mướp

Trường hợp 4: Phụ âm được thay thế bởi nguyên âm

Hình thái biến thể phụ âm thành nguyên âm thường xảy ra với đối tượng âm tiết kép. Trong đó, sự biến đổi diễn ra ở âm tiết thứ nhất là phụ âm. Phụ âm này đứng riêng lẻ, không kết hợp với thành phần khác. Phụ âm đặc trưng cho biến thể này là រ (r), ល (l), ង (ng) và chúng đều được biến đổi thành nguyên âm a:. Có thể thấy, ba phụ âm khác nhau nhưng lại được thể hiện cùng một ngữ âm trong phương ngữ Khmer An Giang. Điều này tạo nên sự đặc trưng của vùng phương ngữ An Giang với các vùng phương ngữ Khmer khác. Tuy nhiên, đây cũng chính là điểm phức tạp trong hoạt động nhận diện và xác định đúng từ nếu người học có sự hạn chế về vốn từ vựng.

Bảng 5. Một số từ thuộc hình thức biến thể phụ âm thành nguyên âm

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
រលក	ro:lo:k	a:lo:k	sóng
រល់	ro:vol	a:vol	bận
រលឹក	ro:luk	a:luk	nhớ
រលឹម	ro:lum	a:lum	mưa phùn
រកាំរកុះ	ro:kam ro:koh	a:kam a:koh	không hòa hợp
រញ្ជ័រញ្ជើ	ro:ne: ro:nai	a:ne: a:nai	sự lộn xộn
អស់រលឹង	?oh ro:li:ng	?oh a:li:ng	hết sạch
រងាវ	ro:neav	a:neav	gáy
ងងុយ	ng:nguj	a:nguj	buồn ngủ
ងងិត	ng:ngit	a:ngit	tối tăm
លលក	lo:lo:k	a:lo:k	chim bồ câu

Trường hợp 5: Phụ âm biến thể thành phụ âm khác.

Sự biến đổi này xuất hiện nhiều đối với phụ âm ឆ (c) trong từ song tiết chổng vắn. Trong phương ngữ Khmer An Giang, ឆ có xu hướng được thay thế bằng ស (s), điển hình như: từ ឆម្លើក (com lae:k) là tiếng khmer toàn dân được thay thế thành som lae:k trong phương ngữ Khmer An Giang. Kết quả cho thấy, có sự biến đổi ở vị trí phụ âm đầu.

Một số từ ngữ phụ âm ឆ biến thể thành phụ âm ស

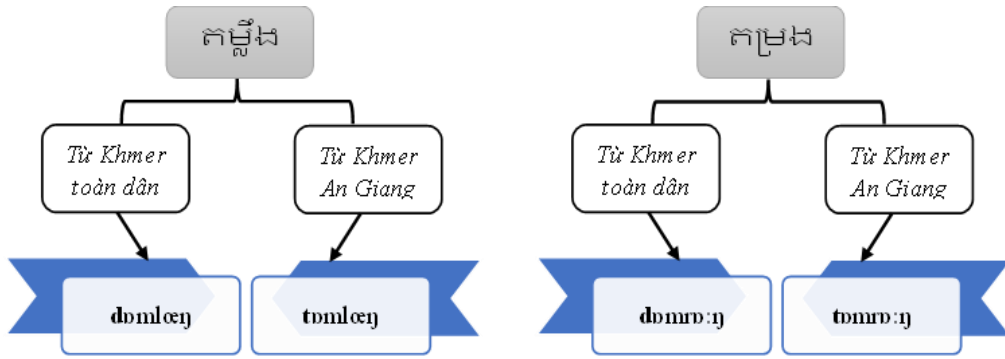
ឆម្លង (com lo:ng) → som lo:ng ; ឆម្លាក់ (com lak) → som lak

ឆម្រៀង (com ri:en) → som ri:en ; ឆម្រាយ (com na:j) → som na:j.

Trường hợp 6: Giữ nguyên phát âm gốc ở vị trí phụ âm

Những từ vay mượn Pali như từ ភាព thì phụ âm ភ sẽ đọc thành ដ., ឆម្លុក đọc là tho:mدا:. Tuy nhiên, Phương ngữ khmer An giang vẫn giữ nguyên cách phát âm gốc của âm ភ khi kết hợp với tổ hợp phụ âm ម្រ, ម, ម្ត.

Ví dụ: Phân tích ngữ âm của từ ភម្លើង, ភម្រង



Hình 7. Phát âm gốc của chữ ត trong âm tiết chồng vẫn được giữ nguyên ở phương ngữ Khmer An Giang

Xét hai từ តម្លឹង và តម្រង, âm ត là phụ âm đầu của cả hai từ và được phát âm thành ɛ. Nhưng âm ត lại giữ nguyên bản cách phát âm t ở phương ngữ Khmer An Giang

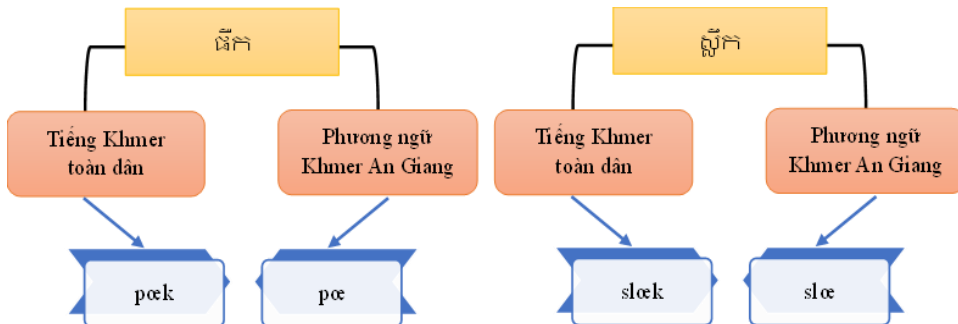
Bảng 6. Một số từ ngữ phụ âm ត vẫn phát âm thành ត

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
តម្រា	dɔmra:	tɔmra:	bí quyết, lý luận, lời dạy
តម្រង់	dɔmroɲ	tɔmroɲ	định hướng
តម្រាប់	dɔmrab	tɔmrab	bắt chước, làm theo
តម្កល់	dɔmkɔl	tɔmkɔl	nâng cao một thứ gì đó được đặt trên giá đỡ
តម្លៃ	dɔmlai	tɔmlai	giá trị

Trường hợp 7: Rụng mất phụ âm cuối

Phụ âm ត là âm vị biểu trưng cho loại hình xảy ra sự biến đổi. Dấu hiệu nhận biết hình thức biến thể này là: Phụ âm đầu giống O (hoặc tổ hợp phụ âm đầu giống O) kết hợp với nguyên âm ɔ̄ và phụ âm cuối ត. Trong đó ត sẽ rụng mất trong cách phát âm của người Khmer An Giang, còn lại là phụ âm đầu và nguyên âm ɔ̄. Đây là một biến thể đặc trưng của vùng phương ngữ An Giang

Phân tích một số từ thuộc biến thể trên



Hình 8. Cấu tạo âm tiết xảy ra hình thức biến thể rụng mất phụ âm cuối

Xét hai từ ជ័ក (pœk) và ស្លែក (slœk). Trong cấu tạo âm, hai từ có đủ các bộ phận: phụ âm, nguyên âm và phụ âm cuối. Với phương ngữ Khmer An Giang, phụ âm cuối ក (k) rụng mất chỉ còn lại phụ âm đầu và nguyên âm, cụ thể ជ័ក (pœk) phát âm thành pœ, ស្លែក (slœk) phát âm thành slœ.

Một số từ xảy ra biến thể rụng mất phụ âm cuối:

[ស្លែក (sœk) → sœ] = hoàn tục

[ជ័ក (dœk) → dœ] = chở, rước

[ត្រែក (tœk) → tœ] = đơn vị đo độ dài, 1 ត្រែក tương đương 10 cm.

[ស្លែក (sœk) → sœ] = mỏ, cấn

4.2.2. Biến thể nguyên âm

Trường hợp 1: Nguyên âm ា (ea:) biến thể thành /ər/.

Nguyên âm ា thể hiện ở hai hình thái. Khi kết hợp với phụ âm giọng O, nguyên âm ា phát âm thành /a:/. Khi kết hợp với phụ âm giọng Ô, nguyên âm ា được phát âm thành /ea:/. Trường hợp /ea:/ có sự thay đổi trong cách phát âm của phương ngữ Khmer An Giang. Cụ thể, /ea:/ được thể hiện thành /ər/ (tương đồng với **irst** trong tiếng **thirst** nhưng được phát âm ngắn hóa).

Bảng 7. Một số từ ngữ biến thể từ Nguyên âm ា (ea:) thành nguyên âm /ər/

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ជ័រ	cea:	cər	khỏi (bệnh)
ទា	tea:	tər	vịt
វេលា	ve:lea:	ve:lər	thời gian
កាងា	ka:nea:	ka:nər	việc làm

Trường hợp 2: Nguyên âm ា (əam) biến thể thành /i:em/ hoặc /əam/.

Với phương ngữ Khmer An Giang, nguyên âm ា (əam) có sự biến đổi trong phát âm thành /əam/, /i:em/. Hai biến thể này có cách phát âm giống nhau. Do đó, việc xác định đúng từ thông qua việc nhận diện ngữ âm trong phương ngữ Khmer An Giang trở nên khó khăn, phức tạp hơn, đặc biệt với đối tượng học sinh Tiểu học thường có sự nhầm lẫn cao.

Bảng 8. Một số từ biến thể từ nguyên âm ា (əam) biến thể thành /i:em/ hoặc /əam/

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ទ្រាំ	trəam	trəam/tri:em	chịu đựng
ជាំ	cəam	cəam/ci:em	vết bầm tím
រាំ	rəam	rəam/ri:em	Múa
នាំ	nəam	nəam/ni:em	dẫn, đưa

Trường hợp 3: Nguyên âm ា (əu) biến thể thành nguyên âm /əu/.

/əu/ là một trong hai cách phát âm của nguyên âm ា. Nguyên âm này chỉ kết hợp với phụ âm đầu hoặc tổ hợp phụ âm đầu (phụ âm gửi chân), không đứng chung với phụ âm cuối. Khi phát âm /əu/, môi có xu hướng mở rộng, đặc biệt là môi dưới mở tối đa. Ngược lại, nguyên âm ា vẫn được thể hiện bằng môi nhưng khép kín và có điểm giống với /əu/ (/əu/ trong từ show /ʃəu/) trong phương ngữ Khmer An Giang.

Bảng 9. Một số từ biến thể từ nguyên âm ɛə (əu) biến thể thành nguyên âm /əu/

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ល្បៅ	lpəu	lpəu	Bí đỏ
សៀវភៅ	si:evphəu	si:evphəu	Sách
ទៅ	təu	təu	Đi

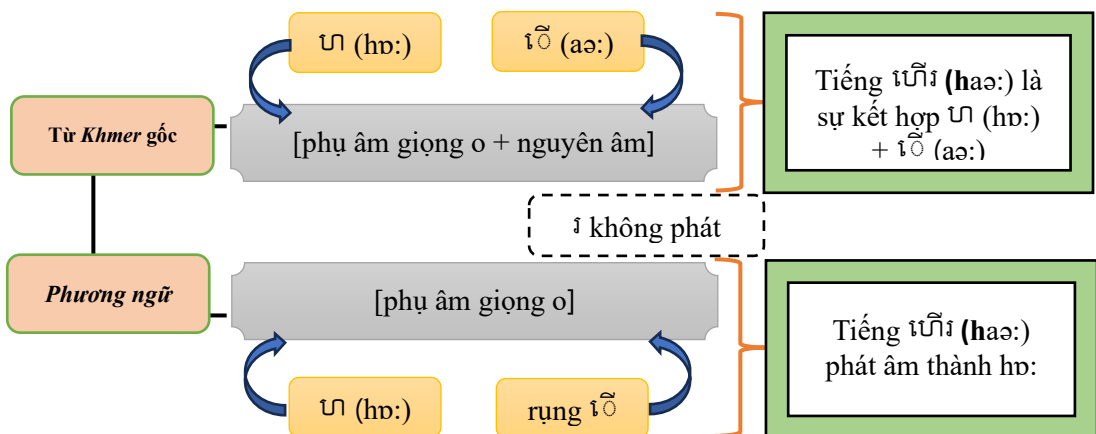
Trường hợp 4: Nguyên âm ɛə (əu) rụng mất khi kết hợp với phụ âm giọng O

Nguyên âm ɛə (əu) thường bị rụng mất khi kết hợp với phụ âm giọng O. Với cấu tạo gốc [phụ âm giọng O + nguyên âm ɛə] của tiếng Khmer toàn dân, nguyên âm ɛə có xu hướng biến mất khi phát âm, chỉ còn lại ngữ âm của phụ âm giọng o trong phương ngữ Khmer An Giang.

Chứng minh: Trong cấu tạo ngữ âm của âm tiết ហើរ (bay) ở bài 31 trong sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 1 (Lâm & Kim, 2010), nguyên âm ɛə (əu) rụng mất khi phát âm.



Hình 9. Bài đọc 31 quyển 1 sách giáo khoa Tiếng Khmer.



Hình 10. Nguyên âm ɛə rụng mất khi đi cùng phụ âm giọng o

Bảng 10. Một số mẫu từ xảy ra biến thể rụng bộ phận nguyên âm ɿ (aə:)

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
Rụng nguyên âm ɿ	ដើរ	daə:	də:	Đi
	ប្រើ	braə:	brə:	Dùng
	ផ្ញើ	pnaə:	pna:	gửi
	ស្នើ	snaə:	sna:	Đề nghị

4.2.3. Biến thể chân phụ âm

Trường hợp 1: Rơi rụng chân phụ âm ɿ ở âm tiết thứ nhất và biến thể từ nguyên âm o thành nguyên âm a

Loại hình biến thể này thường xảy ra đối với phụ âm gửi chân. Trong đó, chân ʀ (r) đặc trưng biểu hiện cho hình thức biến thể này. Cụ thể: chân ʀ có xu hướng mất đi và được thay thế bằng nguyên âm ɿ (a:). Kết quả, phụ âm gửi chân ʀ được thay thế thành phụ âm + nguyên âm ɿ trong phương ngữ Khmer An Giang.

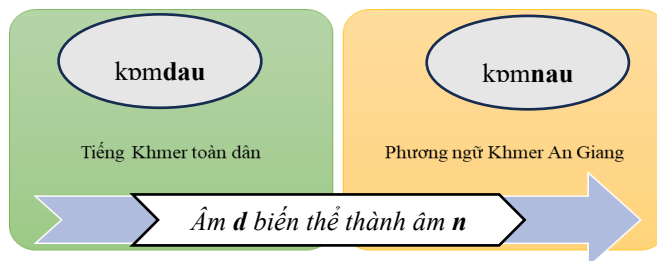
Bảng 11. Mẫu từ xảy ra biến thể chân phụ âm rụng mất và được thay thế bằng nguyên âm mới

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ʀ → ɿ	ក្រឡេក	kro:lək	ka:lək	liếc nhìn
	ក្រាប	kro:piəh	ka:piəh	bao tử
	ក្រពើ	kro:py:	ka:py:	Cá sấu
	ត្រឡាច	tro:la:c	ta:la:c	Bí đao
	ត្រឡោក	tro:lao:k	ta:lao:k	Gáo dừa
	ស្រណោះ	sro:nəh	sa:nəh	Hoài niệm
	ស្រឡាញ់	sro:lap	sa:lap	yêu
	ផ្លែត្រៃបែក	phlae:trobae:k	phlae:ta:bae:k	trái ổi

Trường hợp 2: Chân âm ɿ biến thể thành chân âm n

Sự thay đổi chân âm xảy ra với ngữ âm tiết kép trong hoạt động giao tiếp phương ngữ Khmer An Giang. Biểu hiện của hình thức biến thể này là sự thay đổi chân âm của âm tiết thứ hai thành một chân âm khác so với từ Khmer gốc. Biểu thị cho hình thức biến thể này là chân ɿ (d) được thay thế bằng chân n (n).

Ví dụ: Phân tích sự thay đổi chân âm của từ កំដៅ



Hình 11. ɿ → n ở âm tiết thứ hai trong cấu tạo âm tiết kép.

Bảng 12. Mẫu từ có chân âm biến thể thành chân âm mới

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ក → ក	កណ្តើរ	kɔndi:ev	kɔnni:ev	Liềm
	កណ្តុរ	kɔndɔr	kɔnnɔr	chuột
	កណ្តាល	kɔndal	kɔnnal	ở giữa
	កណ្តាប់	kɔndab	kɔmnab	bó
	កណ្តោច កណ្តោង	kɔndaoc kɔndaɛŋ	kɔnnaoc kɔnnaɛŋ	lẻ loi
	សម្តីសម្តៅ	sɔmdɛi sɔmdau	sɔmnei sɔmnau	lời ăn tiếng nói
	សម្តែង	sɔmdaɛŋ	sɔmnaɛŋ	diễn xuất

4.2.4. Biến thể dấu ngữ âm

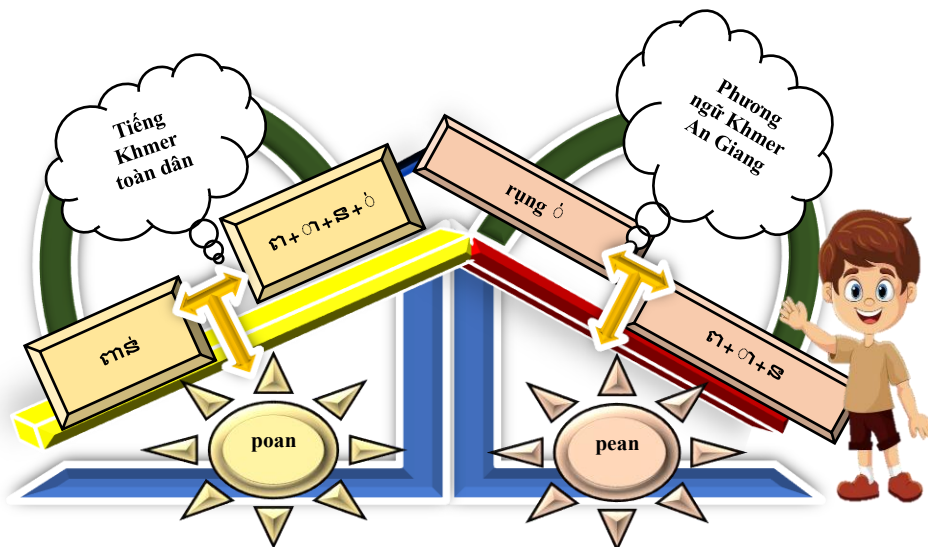
Trường hợp 1: Rụng mất dấu (◌) bon-tok

Dấu bon-tok (◌) là loại dấu được đặt ở trên đầu của phụ âm cuối. Có hai chức năng tùy theo cách phối âm của từ:

+ Chức năng 1: Dấu bon-tok làm ngắn giọng phát âm và được đặt trên phụ âm cuối với âm tiết không có nguyên âm. Ví dụ: លក់, កំសត់, ស្រស់, រៀប.

+ Chức năng 2: Dấu bon-tok biến chuyển âm ea (◌) thành oa khi nguyên âm◌ ghép với phụ âm giọng ô.

Dấu bon-tok (◌) có xu hướng rụng mất trong phương ngữ Khmer An Giang. Khi dấu bon-tok rụng đi, nguyên âm /oa:/ chuyển thành nguyên âm /ea/. Ví dụ: ប្រោត (broat) → breat, គោង (coah) → ceah, កោង (goab) → geab.



Hình 12. Sự thay đổi ở bộ phận dấu âm của Tiếng Khmer toàn dân và Phương ngữ Khmer An Giang

Dấu bon-tok rụng mất trong hoạt động giao tiếp địa phương và từ gốc **ពាន់ (poan)** đã chuyển thành **pean** trong phương ngữ Khmer An Giang.



Hình 13. Dấu bon tok rụng mất được thể hiện trong bài đọc phụ âm cuối ៩, ប់ (quyển 1)

Bảng 13. Dấu bon-tok rụng mất ở phương ngữ Khmer An Giang

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
Rụng (០) (bon-tok)	រាប់	roab	Reab	Đếm
	គាប់	koab	Keab	hài lòng
	ជាប់	coab	Ceab	Dính
	មាន់	moan	Mean	Gà
	វាស់វែង	voahven	veahven	đo đạc
	ទាន់	toan	Tea	theo kịp
	ជាន់	coan	Cean	giảm
	ទំនៀមទម្លាប់	toamnoam to:mloab	toamnoam to:mleab	phong tục tập quán

Trường hợp 2: Biến thể dấu Săng-dôk (័)

Dấu Săng-dôk (័) đóng vai trò là nguyên âm của âm tiết, có điểm tương đồng với dấu bon tok ở chức năng tạo âm /oa:/ cho từ. Tuy nhiên, nó được đặt ở trên phụ âm đầu. Dấu Săng-dôk phụ thuộc vào phụ âm kết hợp với nó vì dấu này thể hiện nhiều nguyên âm. Dấu Săng-dôk được sử dụng nhiều trong những từ vay mượn Pali Sanskrit, một vài từ khmer gốc và vay mượn ngoại ngữ với nhiều hình thái. Trong đó, có hai hình thức xảy ra biến thể:

+ Dấu Săng-dôk (័) biểu hiện cho âm /oa:/ khi phụ âm đầu giọng ô và phụ âm cuối là ណ/ន (n), ប (b), ព (p), ត/ទ (t), រ (r), ល (l). Ví dụ: យ៉ន, នីត, ព្រឹត...

+ Dấu Săng-dôk (័) biểu hiện cho âm /ei/ (ឺ) khi phụ âm đầu phát âm giọng o và phụ âm cuối là យ. Ví dụ: សង្ឃឹយ, អាណិយ, អាស្រ័យ,

Hai hình thức trên xảy ra biến thể trong phương ngữ Khmer An Giang với những biểu hiện sau:

+ Dấu Săng-dôk (័) biểu hiện cho âm /oa/ thay đổi thành âm /ea/

+ Dấu Săng-dôk (័) biểu hiện cho âm /ei/ (ឺ) thay đổi thành âm /ai/

Bảng 14. Một số mẫu từ xảy ra biến thể dấu sắc-dôk (ố)

Hình thức biến thể	Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	Từ	Phiên âm	Phiên âm	
oa → ea	ទ័ព	toap	Teap	quân đội
	យ៉ាន	joan	Jean	bùa
	នរោត្តម	noŋkoal	noŋkeal	cái cây
	ប្រៃស	poat	Peat	buộc, bao vây
	ជ័រ	coa:	Ceal	nhựa
	រ្រួន	ɲoa:	ɲeal	Run
ei → ai	សង្ឃឹម	sɔŋsɛi	sɔŋsai	ngghi ngò
	អាល័យ	?a:lɛi	?a:lai	lưu luyến
	និស្ស័យ	nɛsɛi	Nɛsai	Duyên
	សម័យ	sakmɛi	Sakmai	thời đại

4.2.5. Biến thể song tiết thành đơn tiết

Biến thể này xuất hiện phổ biến trong từ song tiết chồng vắn. Âm tiết thứ nhất biến thể thành một phụ âm mới và được phát âm kết hợp với âm tiết thứ hai. Cụ thể, biến thể này được thể hiện như sau:

Ví dụ: ចង្កៀង (cɔŋki:ɛŋ) có tổng 2 âm tiết trong tiếng Khmer toàn dân. Trong phương ngữ An Giang, ចង្កៀង được phát âm thành ski:ɛŋ. Có thể thấy, âm tiết thứ nhất câu từ ចង្កៀង được thay thế bằng âm s và chỉ còn lại một âm tiết trong vùng phương ngữ An Giang

Bảng 15. Hình thức từ xảy ra biến thể song tiết thành đơn tiết

Tiếng Khmer toàn dân		Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Từ	Phiên âm	Phiên âm	
ចង្កេះ	cɔŋkeh	skeh	eo
ចង្កាន	cɔŋkran	skran	bếp
ចង្កម	cɔŋkɔ:m	skɔ:m	nanh

5. Kết luận

Bài viết đã nghiên cứu, phân tích và đưa ra những biến thể ngữ âm xảy ra trong phương ngữ Khmer ở An Giang. Tác giả chỉ tập trung sự biến đổi một hoặc hai âm tố trong cấu tạo âm tiết xảy ra biến thể phổ biến so với từ Khmer gốc, không phân tích những từ có xu hướng biến đổi hoàn toàn hoặc thay thế thành một từ khác với Tiếng Khmer toàn dân vì đây là một phạm vi rộng, khó thực hiện và không phổ biến đối với người học. Từ việc khái quát những sự thay đổi ngữ âm, giáo viên cần tăng cường nghiên cứu tình hình sử dụng chuẩn ngữ phù hợp với hoạt động của học sinh, điển hình là hoạt động viết, cần đề ra những biện pháp thích hợp hỗ trợ việc nhận diện từ đúng, hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, đối chiếu vùng phương ngữ Khmer với tiếng Khmer toàn dân, góp phần nâng cao sử dụng hiệu quả Tiếng Khmer.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2020 về ban hành chương trình giáo dục Tiếng Khmer.*

- Danh, S. (2014). *Phương ngữ Khmer Rạch Giá nhìn từ góc độ văn hóa*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Trà Vinh.
- Hồ, X. M. (2012). *Vài nét về tiếng Khmer Nam Bộ (trường hợp tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh)*. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 12.
- Lâm, E. (2001). *Giáo trình giảng dạy tiếng Khmer ở trung học sư phạm (tập 1)*. NXB Giáo dục.
- Lâm, E. & Kim, S. (2010). *Sách giáo khoa tiếng Khmer (quyển 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lâm, E. & Lâm, Q. (2010). *Sách giáo khoa tiếng Khmer (quyển 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. T. (2017). *Phương ngữ Tiếng Khmer đồng bằng sông Cửu Long - trường hợp tỉnh Trà Vinh*. Trường Đại học Trà Vinh, Việt Nam. Truy cập từ https://khen.tvu.edu.vn/files/project/bao_cao_tong_ket_file/280/ND%20finish.pdf.
- Nou, S. (2013). *Khmer Grammar for Secondary Education*. Phnom Penh: Publishing and Distribution House. Truy cập từ <https://www.elibraryofcambodia.org/ebook/vayakor-khmer-somrab-mochom-seuksa-ebook/>.
- Thạch, T. D. (2017). Sự cần thiết của từ điển Việt - Khmer, Khmer -Việt. *Tạp chí khoa học trường Đại học Trà Vinh*, số 25, tháng 03, 35-39.
- Thu, T. (Ngày 21 tháng 08 năm 2023). An Giang chăm lo đồng bào dân tộc thiểu số Khmer. *An Giang online*. Truy cập từ <https://baoangiang.com.vn/an-giang-cham-lo-dong-bao-dan-toc-thieu-so-khmer>.
- Trương, C. H. (Tháng 04 năm 2016). Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Khmer An Giang. *Tạp chí Văn hóa - Lịch sử An Giang*, 133, 13-15.
- Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh. (1992). *Tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc phía Nam*. NXB Khoa học Xã hội.